

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/2008/TT-BTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2008

THÔNG TƯ

sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 hướng dẫn thi hành Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003, Nghị định số 148/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004 và Nghị định số 156/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng

Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) số 02/1997/QH9 ngày 10 tháng 5 năm 1997;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 07/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Nghị định số 148/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003 quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Nghị định số 156/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ sửa đổi,

bổ sung các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính như sau:

1. Đối tượng không chịu thuế GTGT:

1.1. Sửa đổi, bổ sung tiết d điểm 1.4 mục II phần A như sau:

“d) Thiết bị, máy móc, phụ tùng, phương tiện vận tải chuyên dùng và vật tư cần thiết để tiến hành hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ dầu khí; phụ tùng, khí tài máy bay, thiết bị đặc chủng chuyên dùng cho máy bay (loại trong

nước chưa sản xuất được). Dịch vụ sửa chữa máy bay ở nước ngoài, gồm cả phụ tùng, thiết bị máy móc thay thế trong quá trình sửa chữa”.

1.2. Sửa đổi, bổ sung tiết h điểm 1.23 mục II phần A như sau:

“h) Hàng hóa, dịch vụ từ khu phi thuế quan xuất khẩu ra nước ngoài; hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan mua bán với nhau (bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ do các tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp cho khu phi thuế quan).

Khu phi thuế quan bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, khu bảo thuế, kho ngoại quan, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại - công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Quan hệ mua bán trao đổi hàng hóa giữa các khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu”.

2. Đoạn thứ nhất điểm 3 mục I phần B được sửa đổi như sau:

“Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ dùng để trao đổi, biếu tặng hoặc để trả thay lương là giá tính thuế GTGT được xác định theo giá tính thuế của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại cùng thời điểm phát sinh các hoạt động này”.

3. Thuế suất thuế GTGT:

3.1. Điểm 1.1; điểm 1.2 mục II phần B được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1.1. Hàng hóa xuất khẩu bao gồm xuất khẩu ra nước ngoài, kể cả ủy thác xuất khẩu, bán cho doanh nghiệp chế xuất (trừ hàng hóa sử dụng cho tiêu dùng cá nhân) và các trường hợp được coi là xuất khẩu theo quy định của Chính phủ như:

a) Hàng hóa gia công chuyển tiếp theo quy định của pháp luật thương mại về hoạt động mua, bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công hàng hóa với nước ngoài;

b) Hàng hóa gia công xuất khẩu tại chỗ theo quy định của pháp luật thương mại về hoạt động mua, bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công hàng hóa với nước ngoài;

c) Hàng hóa xuất khẩu để bán tại hội chợ, triển lãm ở nước ngoài.

1.2. Dịch vụ xuất khẩu và dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất để sử dụng cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chế xuất, trừ các dịch vụ sử dụng cho tiêu dùng cá nhân.

Dịch vụ xuất khẩu là dịch vụ được cung cấp trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ngoài Việt Nam nếu có đủ điều kiện: cơ sở cung cấp dịch vụ phải có hợp đồng ký với người

mua ở nước ngoài theo quy định của Luật thương mại; người mua nước ngoài thanh toán tiền dịch vụ cho cơ sở cung cấp dịch vụ tại Việt Nam.

Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho tiêu dùng cá nhân trong doanh nghiệp chế xuất được hiểu là hàng hóa, dịch vụ do cá nhân tự bỏ tiền ra để phục vụ nhu cầu tiêu dùng của mình”.

3.2. Bổ sung điểm 3.28 mục II phần B như sau:

“3.28. Hàng hóa, dịch vụ không được nêu tại mục II phần A; điểm 1, 2 mục II phần B Thông tư này”.

4. Gạch đầu dòng thứ 3 tiết d2 điểm 1.2 mục III phần B được sửa đổi, bổ sung như sau:

“- Cơ sở kinh doanh cung cấp điện, nước, văn phòng phẩm, hàng hóa phục vụ sinh hoạt hàng ngày của doanh nghiệp chế xuất thì không phải làm thủ tục hải quan. Riêng đối với văn phòng phẩm, hàng hóa phục vụ sinh hoạt hàng ngày của doanh nghiệp chế xuất thì cơ sở cung cấp chỉ cần đăng ký với các Ban quản lý Khu chế xuất, Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao, Khu kinh tế, Khu thương mại”.

5. Bỏ tiết h điểm 2.2 mục III phần B

6. Điểm 5.4 mục IV phần B được sửa đổi, bổ sung như sau:

“5.4. Sử dụng hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa, dịch vụ khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu, cho, biếu, tặng, trả thay tiền lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ:

a) Đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu phục vụ cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ (sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu theo quy định tại Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04/4/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại) thì phải lập hóa đơn GTGT, trên hóa đơn ghi tên và số lượng hàng hóa, ghi rõ là hàng khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu không thu tiền; dòng thuế GTGT không ghi, gạch chéo.

b) Đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay tiền lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ thì phải lập hóa đơn GTGT (hoặc hóa đơn bán hàng), trên hóa đơn ghi đầy đủ các chỉ tiêu và tính thuế GTGT như hóa đơn xuất bán hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng”.

7. Điểm 5.24 mục IV phần B được sửa đổi như sau:

“5.24. Đối với cơ sở kinh doanh nhận tiền tài trợ của các cơ sở kinh doanh khác thì khi nhận tiền cơ sở kinh doanh lập chứng từ thu và xác định là khoản thu

nhập khác để kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Đối với cơ sở kinh doanh chi tiền tài trợ, căn cứ mục đích tài trợ đã được ghi trong hợp đồng tài trợ để lập chứng từ chi tiền”.

8. Đoạn cuối của điểm 2.7 mục II phần C được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ hình thành tài sản cố định của doanh nghiệp như nhà ăn ca, nhà nghỉ giữa ca, nhà ở miễn phí, phòng thay quần áo, nhà để xe, nhà vệ sinh, bể nước phục vụ cho người lao động làm việc trong khu vực sản xuất, kinh doanh và nhà ở,

trạm y tế cho người lao động làm việc trong các khu công nghiệp được khấu trừ toàn bộ”.

9. Bỏ điểm 2.19 mục II phần C.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để được hướng dẫn thực hiện./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Chí Trung